

Số: 725/PCCC&CNCH-P1

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Công ty

.....

Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH) dự kiến mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (có chi tiết danh mục phương tiện, thiết bị và thông số kỹ thuật kèm theo).

Nếu Công ty có khả năng cung cấp, đề nghị cung cấp bản chào giá, tài liệu kỹ thuật của phương tiện, thiết bị cho Cục Cảnh sát PCCC và CNCH.

Hồ sơ chào giá của Công ty đề nghị gửi về Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, thời hạn: Chậm nhất là ngày 29/3/2024; địa chỉ: Số 1 Vũ Hữu, Thanh Xuân, Hà Nội hoặc email: benmoithaucspccc.gov@gmail.com./m

Nơi nhận:

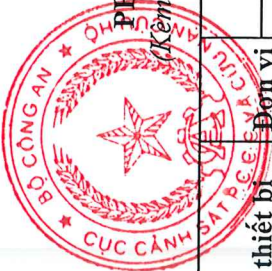
- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, P1.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đại tá Hoàng Ngọc Huynh

DANH MỤC, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ PHỤC VỤ HUẤN LUYỆN
 (Kèm theo Văn bản số 25/PCCC&CNCH-PI ngày 13/3/2024)



TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị	Số lượng			Yêu cầu thông số kỹ thuật
			Theo định mức	Hiện có	Đề xuất	
1	Máy cắt bê tông	Chiếc	3	0	2	Dung tích động cơ: ≥ 65 cc Công suất động cơ: ≥ 3,0 kW Trọng lượng : ≤ 10 kg Tốc độ động cơ 9.000 rpm Tốc độ trục chính lớn nhất: 5350 rpm Kích thước đá cắt : ≥ 350 mm Chiều sâu cắt tối đa : ≥ 120 mm
2	Máy hút khói	Bộ	2	0	2	Lưu lượng tối đa ≥ 1.400 m3/giờ Tốc độ quạt/quạt: ≥ 3.200 vòng/phút; Đường kính ống dẫn ≥ 20 cm Chiều dài ống dẫn ≥ 10 m Điện áp 120/240VAC Công suất ≥ 0,5 PS Chất liệu: Polyethylene và kim loại
3	Quạt thổi khói	Chiếc	3	0	2	Lưu lượng không khí thổi: 52.550 m³/giờ Trọng lượng: ≤ 40 kg Kích thước: 550x560x490mm Đường kính cánh quạt: 420 mm Động cơ (4 thì) Công suất động cơ: ≥4,5 HP Mức độ ồn: 95 dB ở 3 m

TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị	Số lượng			Yêu cầu thông số kỹ thuật
			Theo định mức	Hiện có	Đề xuất	
4	Thang chữa cháy, cứu nạn	Bộ	10	0	2	Thang 3 đoạn; Chất liệu: Titan; Chiều dài khi thu ngắn lại: ≥ 3500 mm; Chiều dài tối đa: ≥ 8700 mm; Khối lượng: ≤ 35 kg
5	Phương tiện huấn luyện nâng cao thể lực	Bộ	2	0	2	
5.1	Khung Gánh Tạ	Chiếc			2	Kích thước (dài x rộng x cao): 2315*2241*2391mm Trọng lượng không tạ: ≤ 320 kg Cấu tạo: Khung thép chịu lực, sơn tĩnh điện.
5.2	Đòn tạ	Chiếc			2	Chiều dài 2,07m - 2,2m Chất liệu: thép hợp kim
5.3	Tạ Đĩa	Bộ			2	Trọng lượng thiết kế: 10kg, 15kg, 20kg, 25kg Đường kính trong 50.4 mm Chất liệu: Thép mạ Chrome, cao su
5.4	Kệ ngang để tạ	Chiếc			2	Giá để tạ 2 tầng khả năng lưu trữ tối đa 10 cặp tạ. Các ống hàn một mảnh được sử dụng trên khung chính, và được hoàn thiện bằng sơn tĩnh điện chất lượng cao để chống gỉ
5.5	Tạ tay đơn	Bộ			2	Chất liệu: Gang bọc cao su Chất liệu tay cầm : Thép đặc mạ inox Khối lượng : 2.5kg – 5kg – 7.5kg – 10kg – 12.5kg – 15kg
5.6	Giàn tập đa năng	Bộ			2	Kích thước (dài x rộng x cao): 1681x1720x2090mm Trọng lượng máy không tạ: 175 kg Trọng lượng tạ: 2 x 91kg; 2 x 73kg Cấu tạo: Khung thép chịu lực, sơn tĩnh điện.

TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị	Số lượng			Yêu cầu thông số kỹ thuật
			Theo định mức	Hiện có	Đề xuất	
5.7	Thang trượt	Chiếc			2	Vật liệu: Ống thép + Nhựa PP Kích thước đóng gói: 2750*1200*600mm Trọng lượng người dùng tối đa: 200kg
5.8	Máy đập xe	Chiếc			2	Kích thước sử dụng: 1080*620*1030mm Khối lượng: 37/44kg Tải trọng tối đa: ≥120KG
5.9	Máy chạy bộ	Chiếc			2	Khối lượng 185/225kg Kích thước sử dụng 2230x960x1750mm Màn Hình LED Điện Áp 220V, 50-60Hz Tải trọng ≥ 180 Kg Tốc độ tối đa 20Km/h Kích thước vùng chạy 1470x550mm (DxR)